

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2022/DS-ST
Ngày: 16-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng góp
hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm
2. Bà Nguyễn Thị Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 216/2022/TLST-**DS** ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 456/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 436/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông P C K, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp Bình Phú, xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà H N C(Cẩm Tú), sinh năm 1979; địa chỉ: ấp Bình Phú, xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tự khai của ông P C K trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Do chỗ hàng xóm quen biết nên ông P C K có tham gia 02 dây hụi do bà H N C(Cẩm Tú) làm chủ hụi, cụ thể như sau:

- **Dây hội thứ nhất:** Hội 1.000.000 đồng/ tháng, hội hưởng hoa hồng 500.000 đồng/lần, khởi sự ngày 01/4/2020a1 (có nhuận 02 tháng 4), hội kết thúc ngày 01/01/2022a1, hội gồm 20 phần và 15 hội viên, ông Khanh có tham gia 01 phần, (trên giấy hội thể hiện tên Út Khanh). Dây hội này ông Khanh có góp được 07 lần, đến lần thứ 08 (tháng 11/2020a1) thì bà Chi tuyên bố bẻ hội. Do đó, dây hội này ông Khanh được hưởng với số tiền: $07 \text{ lần} \times 1.000.000 = 7.000.000$ đồng (đã có lãi hội).

- **Dây hội thứ hai:** Hội 2.000.000 đồng/ tháng, hội khai ngày 26/02/2020a1 (có nhuận 02 tháng 4), mãn ngày 26/01/2022a1, dây hội gồm 24 phần và 21 hội viên, ông Khanh có tham gia 01 phần, (trên giấy hội thể hiện tên Út Khanh). Dây hội này ông Khanh có góp được 10 lần, đến lần thứ 11 (tháng 11/2020 âm lịch cho đến nay) thì bà Chi tuyên bố bẻ hội. Do đó, dây hội này ông Khanh được hưởng với số tiền: $10 \text{ lần} \times 2.000.000 = 20.000.000$ đồng (đã có lãi hội).

Nay ông Khanh yêu cầu bà H N C(Cảm Tú) có nghĩa vụ trả cho ông Khanh số tiền nợ hội trong 02 dây hội mà ông đã góp là 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng), và ông Khanh xin rút lại yêu cầu 1.000.000 đồng và xin rút yêu cầu tính lãi phát sinh.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình (bản sao); danh sách hội viên ngày 26/02/2020a1, danh sách hội viên ngày 01/4/2020a1 (bản photo).

Bị đơn: Bà H N C(Cảm Tú) đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập bà đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà Chi vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Tại phiên tòa:

Ông P C K vẫn giữ quan điểm như đã trình bày, và không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

- Đối với người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn: Ông P C K, từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Đối với bị đơn: Bà H N C từ khi thụ lý vụ án, đã được Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết đúng quy định nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Khanh nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp quy định Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hợp đồng hui giữa bà Chi và ông Khanh được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận, được thể hiện qua giấy hui do bà Chi lập, ký tên, ông Khanh tham gia với tư cách hui viên với tên gọi “Út Khanh”. Quá trình tham gia dây hui, do bà Chi ngưng khai hui và tuyên bố vỡ hui. Ông Khanh có yêu cầu bà Chi trả tiền hui nhưng bà không thực hiện, do đó có cơ sở xác định giữa bà Chi, ông Khanh có tồn tại giao dịch hui. Do bà Chi vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Khanh yêu cầu bà Chi trả số tiền 27.000.000 đồng là phù hợp Điều 471 Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu rút lại yêu cầu tính lãi suất và số tiền 1.000.000 đồng của ông Khanh là sự tự nguyện của ông nên cần đình chỉ theo Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những phân tích trên, căn cứ các Điều 471 Bộ luật Dân sự, Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Công nhận hợp đồng góp hui giữa ông P C K với bà Huỳnh Ngọc Chi.
- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P C K.
- Buộc bà H N C trả cho ông P C K số tiền 27.000.000 đồng.
- Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi suất và số tiền 1.000.000 đồng của ông P C K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn tranh chấp với bị đơn bà H N C (Cẩm Tú) về hợp đồng góp hui được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; và bị đơn có nơi cư trú: xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà H N C (Cẩm Tú) đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó, Tòa án tiến hành xét xử

vắng mặt bà H N C(Cẩm Tú) theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng góp hội, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời trình bày của nguyên đơn; căn cứ vào danh sách hội viên ngày 26/02/2020al, danh sách hội viên ngày 01/4/2020al, giữa hội viên ông P C K và chủ hội bà Huỳnh Ngọc Chi, thì thấy, theo danh sách hội thể hiện ông “Út Khanh” có tham gia giao dịch hội do bà Chi làm chủ hội. Hội đồng xét xử xác định giữa ông Khanh với bà Chi có xác lập hợp đồng góp hội giữa hai bên phù hợp với quy định của pháp luật. Nên được pháp luật công nhận và bảo vệ, do bà Chi tuyên bố bẽ hội, nhưng bà Chi không trả số tiền hội khi ông Khanh có yêu cầu là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 282, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Ngoài ra, lời khai ngày 09/8/2022 do bà Lê Thị Kim Nhung trình bày có tham gia các dây hội cùng với ông P C K do bà H N C làm chủ hội, hiện nay bà Chi còn nợ ông Khanh tổng số tiền 02 dây hội là 27.000.000 đồng nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

Đối với, số tiền hội 1.000.000 đồng và tiền lãi ông Khanh xin rút yêu cầu, việc nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu đối với số tiền 1.000.000 đồng và tiền lãi là phù hợp.

[2.2] Xét thấy, bà H N C trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn bà Chi vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham dự phiên tòa, không cung cấp bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, đủ căn cứ để xác định nguyên đơn có tham gia hội do bị đơn bà H N C làm chủ hội và hiện nay bà Chi còn nợ lại ông Khanh số tiền là 27.000.000 tổng. Do bà Chi vi phạm nghĩa vụ của chủ hội nên theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận. Buộc bà H N C(Cẩm Tú) có trách nhiệm trả cho ông P C K số tiền là 27.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn. Bà H N C(Cẩm Tú) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.350.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 227; khoản 2 Điều 219; 244; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 và Điều 357; 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P C K đối với bà H N C(Cẩm Tú).

Buộc bà H N C(Cẩm Tú) có trách nhiệm trả cho ông P C K số tiền 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông P C K về số tiền hui là 1.000.000 đồng và về tiền lãi suất phát sinh trên số tiền 27.000.000 đồng đối với bà Huỳnh Ngọc Chi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Bà H N C phải chịu 1.350.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn lại 700.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ông P C K theo biên lai thu số 0004824 ngày 01/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng được sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

Trần Ngọc Diệu